

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST.

Ngày 17 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/HSXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Chu Thành T, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ Đ, xã Đ Đ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Số nhà 50, ngõ 133, đường QL, tổ 6, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn L, sinh năm 1968 và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1975; Vợ: Quách Thị Gi, sinh năm 1996, con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến ngày 09/02/2018 có Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Chu Văn L, sinh năm 1968; trú tại: tổ 6, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1970; trú tại: số nhà 21, ngõ 136, đường QL, tổ 9, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2018, T đi xe khách lên bến xe huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để mua pháo nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, T vào quán nước ở bến xe gặp một người đàn ông không quen biết và nói chuyện với người đàn ông này về việc cần mua pháo, người đàn ông này nói “Có bán pháo, loại pháo dàn 36 quả một hộp giá năm trăm năm mươi nghìn đồng”. T đồng ý mua của người đàn ông này 04 hộp pháo với giá 2.200.000đ để trong một thùng cát tông rồi lên xe khách mang về nhà giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của T.

Đến khoảng 20 giờ ngày 02/02/2018, T đang ngồi uống nước ở gần trường Cao đẳng phát thanh truyền hình trên đường QL, thành phố PL thì có một người thanh niên không quen biết đến ngồi cùng bàn với T và hỏi “Có biết ai bán pháo không”, T nói “Có loại pháo giàn 36 quả giá một triệu ba trăm nghìn đồng một hộp”, người thanh niên hỏi mua 06 hộp nhưng T nói chỉ có 04 hộp thì người thanh niên này đồng ý. T hẹn người thanh niên ra ngõ 136 đường QL thuộc tổ 9, phường MK, thành phố PL rồi đi về nhà lấy pháo, sau đó T điều khiển xe mô tô BKS: 90F1-7172 chở 04 hộp pháo được đựng trong bao tải đi đến ngõ 136 đường QL thì bị lực lượng Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Tại chỗ T khai nhận đó là 04 hộp pháo do Trung Quốc sản xuất đang trên đường mang đi bán. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở lập biên bản theo quy định của pháp luật.

*** *Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:***

- 04 hộp hình hộp chữ nhật kích thước (14x14x15)cm bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có chữ nước ngoài, tổng trọng lượng 6,2kg.
- 01 xe mô tô BKS: 90F1-7172.
- Số tiền 3.770.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 781/C54-P2 ngày 03/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: *Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ. Tổng khối lượng là 6,2kg.*

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 72/CT-VKS-PL ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Chu Thành T, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Thành T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng. Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn

bộ số pháo đã thu giữ sau giám định, trả lại ông Chu Văn L một xe máy BKS 90F1-7172 và số tiền 3.770.000 đồng.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn L trình bày: chiếc xe mô tô BKS: 90F1-7172 là của ông, ông cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại chứ ông không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 3.770.000đ là tiền bán cháo của cửa hàng gia đình ông mà bị cáo bán nhưng chưa kịp đưa cho ông thì đã bị bắt. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông được nhận lại chiếc xe mô tô và số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Công an thành phố Phủ Lý, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/02/2018, tại ngõ 136 đường QL thuộc tổ 9, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Chu Thành T đang mang 04 hộp pháo hoa do Trung Quốc sản xuất với tổng khối lượng 6,2kg bán cho một người thanh niên không quen biết với giá 1.300.000đ một hộp thì bị lực lượng Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Chu Thành T đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối

với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Thành T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nhất là trong những năm qua Nhà nước ta luôn tuyên truyền nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng, buôn bán các loại pháo. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây Tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 17/7/2012 bị cáo bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Hội đồng xét xử thấy: Chu Thành T là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính về kinh tế nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên có xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 04 hộp pháo có kích thước (14x14x15)cm loại pháp giàn 36 quả do Trung Quốc sản xuất là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.770.000đ; 01 xe mô tô BKS: 90F1-7172, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Chu Văn L (là bố đẻ của T) không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho ông Chu Văn L.

[6] Về các tình tiết khác: Đối với người bán pháo và người mua pháo của Chu Thành T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Chu Thành T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Chu Thành T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Thành T cho Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt Chu Thành T 3.000.000 đ (ba triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hộp pháo có kích thước (14x14x15)cm loại pháp giàn 36 quả do Trung Quốc sản xuất.

- Trả lại cho ông Chu Văn L 01 xe mô tô BKS: 90F1-7172 và số tiền 3.770.000đ.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/4/2018 và theo Giấy ủy nhiệm chỉ số 51 ngày 24/4/2018).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Chu Thành T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên